

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 471/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2026, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Đặng Anh T - sinh năm: 1994; CCCD số: 048094006087; Địa chỉ: số A đường Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Phạm Anh P - sinh năm: 2001; CCCD số: 048301001288; Địa chỉ: số A đường Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 07 năm 2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Anh T và bà Phạm Anh P kết hôn vào năm 2020 tại UBND phường H, quận L, TP Đà Nẵng (nay là UBND phường H, TP Đà Nẵng), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sinh sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất hòa, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Đặng Anh T và bà Phạm Anh P đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về quan hệ con chung: Ông Đặng Anh T và bà Phạm Anh P có 02 con chung: Đặng Anh N, sinh ngày 26/3/2020 và Đặng Đình K, sinh ngày 04/01/2022. Ly hôn, ông bà thống nhất giao 02 con chung Đặng Anh N, sinh ngày 26/3/2020 và Đặng Đình K, sinh ngày 04/01/2022 cho ông Đặng Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Phạm Anh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Đặng Anh T và bà Phạm Anh P chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Đặng Anh T - sinh năm: 1994; CCCD số: 048094006087; Địa chỉ: số A đường Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Phạm Anh P - sinh năm: 2001; CCCD số: 048301001288; Địa chỉ: số A đường Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Anh T và bà Phạm Anh P thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2020, ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân phường H, quận L, TP Đà Nẵng (nay là UBND phường H, TP Đà Nẵng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

2.2. Về quan hệ con chung: Ông Đặng Anh T và bà Phạm Anh P có 02 con chung: Đặng Anh N, sinh ngày 26/3/2020 và Đặng Đình K, sinh ngày 04/01/2022. Ly hôn, ông bà thống nhất:

Giao 02 con chung Đặng Anh N, sinh ngày 26/3/2020 và Đặng Đình K, sinh ngày 04/01/2022 cho ông Đặng Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Phạm Anh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Lệ phí HNGĐ: 300.000đ, ông Đặng Anh T và bà Phạm Anh P chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0006976 ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4-Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV4-Đà Nẵng;
- UBND phường Hoà Khánh, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình